

Số: /QĐ-UBND

Thanh Hóa, ngày tháng năm 2023

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc phê duyệt Phương án ứng phó với tình huống khẩn cấp
hồ chứa nước Thung Bằng, huyện Cẩm Thủy năm 2023**

CHỦ TỊCH UBND TỈNH THANH HÓA

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật Thủy lợi ngày 19/6/2017;

Căn cứ Luật Phòng, chống thiên tai ngày 19/6/2013; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Phòng, chống thiên tai và Luật Đê điều ngày 17/6/2020;

Căn cứ Nghị định số 114/2018/NĐ-CP ngày 04/9/2018 của Chính phủ về quản lý an toàn đập, hồ chứa nước;

Căn cứ Quyết định số 36/2019/QĐ-UBND ngày 12/11/2019 của UBND tỉnh phân công, phân cấp thực hiện quản lý nhà nước về an toàn đập, hồ chứa nước thủy lợi trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa;

Theo đề nghị của Sở Nông nghiệp và PTNT tại Kết quả thẩm định số 4736/SNN&PTNT-TL ngày 15/9/2023 và Công ty TNHH một thành viên Sông Chu tại Tờ trình số 1211/TTr-SC ngày 06/9/2023 (kèm theo Phương án) về việc phê duyệt Phương án ứng phó với tình huống khẩn cấp hồ chứa nước Thung Bằng, huyện Cẩm Thủy năm 2023.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Phương án ứng phó với tình huống khẩn cấp hồ chứa nước Thung Bằng, huyện Cẩm Thủy năm 2023, bao gồm những nội dung chính như sau:

1. Các thông số kỹ thuật chủ yếu:

- Là hồ chứa nước lớn, điều tiết năm; công trình cấp II.
- Diện tích tưới: 410 ha của huyện Cẩm Thủy.
- Diện tích lưu vực $F_{LV} = 13 \text{ km}^2$.
- MNDBT: $\nabla(+46.60) \text{ m}$, ứng với dung tích $W_{BT} = 3,902 \times 10^6 \text{ m}^3$.
- MNLTK: $\nabla(+47.91) \text{ m}$, ứng với dung tích $W_{TK} = 4,813 \times 10^6 \text{ m}^3$.
- MNLKT: $\nabla(+48.25) \text{ m}$, ứng với dung tích $W_{KT} = 5,069 \times 10^6 \text{ m}^3$.
- MNC: $\nabla(+37.00) \text{ m}$, ứng với dung tích $W_C = 0,235 \times 10^6 \text{ m}^3$.

- Đập đất dài 479,61 m, chiều rộng mặt đập $B = 5$ m; chiều cao đập $H_{\max} = 21,2$ m; cao trình đỉnh đập (+49.30) m; cao trình đỉnh tường chắn sóng (+50.10) m.

- Trần xả lũ rộng $B_{tr} = 46$ m; cao trình ngưỡng tràn (+46.60) m; $Q_{tràn\ TK} = 115,93$ m³/s; $Q_{tràn\ KT} = 162,92$ m³/s.

- Cống lấy nước đường kính $\Phi\ 700$ mm; cao độ đáy (+35.29) m, lưu lượng thiết kế $Q_{TK} = 0,648$ m³/s.

- Nhà quản lý cấp IV.

2. Phương án ứng phó tại công trình đầu mối:

2.1. Mục tiêu: Đảm bảo an toàn công trình đầu mối theo phương châm “4 tại chỗ”.

2.2. Quy định vận hành trong mùa mưa, lũ:

Theo Quy trình vận hành hồ chứa nước Thung Bằng do Công ty Tư vấn Xây dựng Thủy lợi lập năm 2001 nhưng chưa được cơ quan nhà nước có thẩm quyền phê duyệt.

2.3. Các cấp mực nước báo động mực nước chống lũ hồ:

- Báo động cấp I: MN hồ $\nabla(+46.60)$ m.

- Báo động cấp II: MN hồ $\nabla(+47.91)$ m.

- Báo động cấp III: MN hồ $\nabla(+48.25)$ m.

2.4. Một số tình huống sự cố có thể xảy ra và biện pháp xử lý đối với công trình đầu mối:

a) Một số tình huống sự cố có thể xảy ra:

- Khi mực nước hồ đạt đến cao trình thiết kế kết hợp mưa lớn làm cho sạt lở mái đập đất do đường bão hòa thân đập dâng cao, nước thấm ra mái hạ lưu đập.

- Trong trường hợp có nước thấm ra mái, chân mái hạ lưu hoặc xuất hiện mạch đùn, mạch sủi có nước đục chảy ra.

- Xói lũng dọc thân cống lấy nước qua thân đập, tường bên tràn xả lũ hoặc hai vai đập.

- Nếu có tổ mối lớn do kiểm tra không phát hiện được còn tiềm ẩn trong thân đập làm cho nước thấm qua gây ra sự cố.

- Khi có tin bão gần có khả năng đổ bộ vào Thanh Hóa và có mưa to phải đóng cống nhưng cánh cửa kẹt không xuống được.

- Xuất hiện lũ đặc biệt lớn có nguy cơ tràn qua đỉnh tường chắn sóng gây xói lở mái hạ lưu đập hoặc có nguy cơ vỡ đập.

b) Biện pháp xử lý đối với các tình huống xảy ra:

Thông nhất các biện pháp xử lý giờ đầu trong Phương án ứng phó với tình huống khẩn cấp hồ chứa nước Thung Bằng năm 2023 do Công ty TNHH một thành viên Sông Chu lập.

2.5. Đảm bảo vật tư dự phòng và nhân lực ứng cứu:

a) Vật tư dự phòng tại công trình:

Công ty TNHH một thành viên Sông Chu chuẩn bị vật tư dự phòng tại công trình đảm bảo số lượng, chất lượng và tập kết đúng vị trí quy định, thuận lợi khi ứng phó với các tình huống xảy ra.

Bảng vật tư dự phòng tại công trình

TT	Tên vật tư	ĐVT	Đã có	Bổ sung	Ghi chú
1	Đá hộc	m ³	33		Tại chân công trình
2	Đá 1x2	m ³	18,5		
3	Đá 4x6	m ³	15		
4	Cát	m ³	26		
5	Rọ thép	cái	50		Tại kho của công trình
6	Bao tải	cái	2.800		
7	Cọc tre	cái	400		
8	Vồ gỗ	cái	7		
9	Phao cứu sinh	cái	2	1	
10	Áo phao	cái	7		
11	Cuốc bàn	cái	5		
12	Xẻng lá	cái	10		
13	Dao phát	cái	7		
14	Dao chặt	cái	8		
15	Cuốc chim	cái	4		
16	Búa 3 kg	cái	2		
17	Đèn bão	cái	5		
18	Đèn ắc quy	cái	2		
19	Đèn pin	cái	2	1	
20	Xăng dầu	lít	20		
21	Loa tay	cái	1		
22	Thép 2 ly	kg	5		
23	Bạt mặt xanh, vàng	m ²	50		
24	Lưới đen dày, khổ (4x5) m	m ²	500		
25	Búa tạ	cái	2		
26	Xà beng 1,6 m	cái	2		

b) Vật tư dự phòng trong dân:

Thống nhất khối lượng vật tư dự phòng trong dân do Công ty TNHH một thành viên Sông Chu lập trong Phương án, tuy nhiên cần lập danh sách hộ dân kèm theo danh mục vật tư dự phòng để khi cần có thể huy động kịp thời.

c) Nhân lực ứng cứu:

Ban Chỉ huy phòng, chống lụt bão (PCLB) hồ Thung Bằng xây dựng phương án phối hợp cụ thể với Ban Chỉ huy Phòng, chống thiên tai, tìm kiếm cứu nạn và Phòng thủ dân sự (sau đây gọi tắt là Ban Chỉ huy PCTT, TKCN và PTDS) huyện Cẩm Thủy, xã Cẩm Ngọc, thị trấn Phong Sơn chuẩn bị đầy đủ lực lượng, máy móc, phương tiện thường trực cụ thể (xe tải, máy đào,...) để xử lý khi xảy ra các tình huống.

3. Phương án ứng phó với lũ, ngập lụt ở vùng hạ du đập:

3.1. Mục tiêu:

- Xác định hoặc dự kiến được tuyến lũ quét và phạm vi ngập lụt khi xảy ra sự cố.
- Đề ra được phương án bảo vệ, phòng tránh hoặc giảm nhẹ thiệt hại cho vùng hạ du.
- Xây dựng được phương án sơ tán dân nhanh chóng, triệt để; bảo đảm an toàn tính mạng của nhân dân.

3.2. Dự kiến các tình huống:

- Trường hợp xả lũ kiểm tra qua tràn xả lũ (*tràn tự do*).
- Trường hợp khả năng xả lũ của hồ chứa không đáp ứng yêu cầu tiêu chuẩn thiết kế hiện hành, tình huống vỡ đập tính với lũ thiết kế.
- Trường hợp khả năng xả lũ của hồ chứa đáp ứng tiêu chuẩn thiết kế hiện hành, tình huống vỡ đập tính với lũ kiểm tra.

3.3. Phương án xử lý các tình huống:

3.3.1. Trường hợp 1: Xả lũ kiểm tra qua tràn.

Lưu lượng xả tràn ứng với tần suất lũ kiểm tra $Q_{KT} = 162,92 \text{ m}^3/\text{s}$, tổng lượng nước xả xuống hạ du khoảng $1,167 \times 10^6 \text{ m}^3$, kết hợp với việc nước sông Mã lên cao làm giảm khả năng thoát lũ của vùng hạ du, gây ngập úng vùng hai bên khu vực gần lòng khe suối sau tràn với diện tích khoảng 21,5 ha (*trong đó, đất lúa khoảng 9,5 ha, đất hoa màu khoảng 12 ha*) của các thôn: Đồng Lão, Song Nga, xã Cẩm Ngọc.

Khi lưu lượng xả lũ đạt lưu lượng thiết kế $Q_{TK} = 115,93 \text{ m}^3/\text{s}$, cần thông báo ngay để nhân dân trong vùng có phương án sẵn sàng sơ tán. Trong tình huống này nghiêm cấm các hoạt động đi lại, đánh bắt cá trong khu vực ngập lụt và đi lại của thuyền bè trên sông, suối hạ du.

3.3.2. Trường hợp 2: Khả năng xả lũ của hồ chứa không đáp ứng yêu cầu tiêu chuẩn thiết kế hiện hành, tình huống vỡ đập tính với lũ thiết kế ($P = 1\%$).

Tổng lượng nước xả xuống hạ du khoảng $4,578 \times 10^6 \text{ m}^3$. Tình huống vỡ đập đất, nước nhanh chóng ập xuống khe suối chính, gây ra lũ quét cực kỳ lớn cho toàn bộ vùng hai bên bờ khe, gây nên ngập lụt các thôn: Đồng Lão, Song Nga, Sóng, xã Cẩm Ngọc; các tổ dân phố: Tử Niêm, Phong Ý, thị trấn Phong Sơn, tuyến đường Quốc lộ 217 bị ngập khoảng 7,2 km, đường liên xã bị ngập khoảng 4 km. Diện tích đất đai bị ngập khoảng 329,73 ha (*trong đó, đất thổ cư khoảng*

95,43 ha, đất lúa khoảng 155,9 ha, đất hoa màu khoảng 78,4 ha), tổng số dân bị ảnh hưởng khoảng 4.087 người/1.057 hộ. Các vùng dân cư bị ngập sâu phải tổ chức sơ tán dân.

3.3.3. Trường hợp 3: Khả năng xả lũ của hồ chứa đáp ứng tiêu chuẩn thiết kế, tình huống vỡ đập tính với lũ kiểm tra ($P = 0,2\%$).

Tổng lượng nước xả xuống hạ du khoảng $4,834 \times 10^6 \text{ m}^3$. Tuyến lũ quét, các thôn, tổ dân phố bị ảnh hưởng trực tiếp lũ như tình huống vỡ đập được tính với lũ thiết kế nhưng bị ngập sâu hơn.

3.4. Phân giao nhiệm vụ:

3.4.1. UBND huyện Cẩm Thủy:

- Tổ chức chỉ đạo các cơ quan tham mưu, chính quyền xã, thị trấn thực hiện phương án bảo đảm an toàn cho vùng hạ du khi hồ chứa xả lũ và các tình huống xảy ra sự cố vỡ đập theo Phương án đã duyệt.

- Huy động nhân lực, vật lực, phương tiện cứu hộ, cứu nạn, sơ tán dân cư để ứng phó kịp thời với các tình huống xảy ra trên địa bàn.

3.4.2. UBND xã, thị trấn trong vùng:

- Tổ chức tuyên truyền, phổ biến đến mọi gia đình, mọi người dân về các tình huống xả lũ hồ chứa, sự cố vỡ đập, phương án phòng tránh lũ, quy định hướng sơ tán, vị trí sơ tán của từng thôn, tổ dân phố để nhân dân chủ động thực hiện một cách nghiêm túc.

- Tổ chức thành lập các lực lượng cứu hộ, cứu nạn, sơ tán dân cư, huy động phương tiện, nguồn lực giúp dân sơ tán bảo vệ tính mạng, tài sản của nhân dân trên địa phương mình theo Phương án đảm bảo có hiệu quả.

3.4.3. Các đơn vị: Ban Chỉ huy quân sự, Công an huyện, bệnh viện, trường học và các lực lượng vũ trang, các cơ quan, đơn vị nằm trên địa bàn tham gia phòng, chống lụt bão theo sự phân công của UBND huyện.

Điều 2. Tổ chức thực hiện:

1. Sau khi phương án được phê duyệt, Ban Chỉ huy PCLB hồ Thung Bàng phối hợp với Ban Chỉ huy PCTT, TKCN và PTDS huyện Cẩm Thủy tổ chức triển khai, chuẩn bị đầy đủ lực lượng, phương tiện, công tác phục vụ hậu cần theo phương châm “4 tại chỗ” để sẵn sàng ứng phó khi có lũ lụt xảy ra.

Phổ biến, tuyên truyền và thông báo rộng rãi Phương án ứng phó với tình huống khẩn cấp hồ chứa nước Thung Bàng đến tất cả các địa phương và nhân dân vùng bị ảnh hưởng biết để chủ động ứng phó.

2. Chế độ thông tin liên lạc, chế độ báo cáo của cụm quản lý đầu mối Thung Bàng thuộc Công ty TNHH một thành viên Sông Chu - Chi nhánh thủy lợi Cẩm Thủy:

2.1. Báo cáo Ban Chỉ huy PCTT, TKCN và PTDS huyện Cẩm Thủy:

- Báo động 1: Ngày 1 lần vào lúc 7 h.
- Báo động 2: Ngày 2 lần vào lúc 7 h, 19 h.
- Báo động 3: Báo động khẩn cấp 1 h báo cáo 2 lần.

2.2. Báo cáo Ban Chỉ huy PCTT, TKCN và PTDS tỉnh, Sở Nông nghiệp và PTNT - Chi cục Thủy lợi:

- Báo động 2: Ngày 2 lần vào lúc 7 h, 19 h.
- Báo động 3: Báo động khẩn cấp 1 h báo 2 lần.

3. Quy định chế độ trực ban tại đập, chế độ trực ban tại Ban Chỉ huy PCTT, TKCN và PTDS các cấp:

3.1. Tại công trình:

Khi có báo bão, tất cả thành viên trong Ban Chỉ huy PCLB hồ Thung Bằng phải có mặt tại công trình và thực hiện nghiêm túc nhiệm vụ được Trưởng Ban phân công. Bộ phận thường trực phải thường xuyên có mặt 24/24 h để điều hành công tác theo phương châm chỉ huy tại chỗ.

3.2. Tại Ban Chỉ huy PCTT, TKCN và PTDS các cấp:

Khi có bão lụt, các thành viên phải có mặt đầy đủ thực hiện sự phân công của Trưởng Ban. Ban Chỉ huy PCTT, TKCN và PTDS các cấp quy định cụ thể chức năng, nhiệm vụ của từng thành viên để tổ chức điều hành có hiệu quả và bám sát Phương án ứng phó với tình huống khẩn cấp hồ chứa nước Thung Bằng đã đề ra.

4. Thẩm quyền quyết định sơ tán dân: Do Trưởng Ban Chỉ huy PCTT, TKCN và PTDS huyện Cẩm Thủy quyết định sơ tán.

5. Quy định hiệu lệnh báo động cho từng tình huống đã nêu trên:

Để thống nhất chung hiệu lệnh báo động các tình huống xảy ra cho toàn vùng nhằm chủ động ứng phó với các tình huống; quy định hiệu lệnh như sau:

- Khi huy động lực lượng để tham gia xử lý, ứng phó với các tình huống sự cố công trình đầu mối thì sử dụng mạng lưới thông tin, loa truyền thanh, điện thoại, tin nhắn và hiệu lệnh chung là đánh keng hoặc trống 3 hồi một, dừng (2 ÷ 5) phút lại đánh. Trường hợp cần thiết có thể sử dụng còi của Ban Chỉ huy quân sự huyện Cẩm Thủy để hú 3 hồi.

- Tình huống xả lũ qua tràn ứng với lũ kiểm tra, phải đề phòng mực nước sông lên cao thì hiệu lệnh: Keng hoặc trống đánh ngũ liên (5 tiếng liên hồi).

- Tình huống vỡ đập hiệu lệnh sơ tán dân cư: Keng hoặc trống đánh tam liên (3 tiếng liên hồi).

- Đối với các địa phương có hệ thống truyền thanh kết hợp dùng loa đài thông tin các tình huống trên để mọi người dân biết.

6. Trong quá trình triển khai các bước tiếp theo, yêu cầu Công ty TNHH một thành viên Sông Chu có trách nhiệm tiếp thu, thực hiện đầy đủ các ý kiến của Sở Nông nghiệp và PTNT tại Kết quả thẩm định số 4736/SNN&PTNT-TL ngày 15/9/2023.

7. Sở Nông nghiệp và PTNT tổ chức kiểm tra, đôn đốc Công ty TNHH một thành viên Sông Chu và các đơn vị liên quan triển khai thực hiện Phương án này; kịp thời báo cáo, tham mưu đề xuất với Chủ tịch UBND tỉnh những nội dung vượt thẩm quyền.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký ban hành.

Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc Sở Nông nghiệp và PTNT; Trưởng Ban Chỉ huy PCLB hồ Thung Bàng, Chủ tịch UBND huyện Cẩm Thủy; Chủ tịch Hội đồng thành viên, Tổng Giám đốc Công ty TNHH một thành viên Sông Chu và Thủ trưởng các đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3 QĐ;
 - Ban Chỉ đạo QG về PCTT;
 - Bộ Nông nghiệp và PTNT;
 - Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
 - Lưu: VT, NN, TTPVHCC.
- } (để b/c);

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Lê Đức Giang